

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/DS-ST
Ngày: 21/5/2021
V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hòa
2. Ông Trần Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Xuyên – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: Bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 238/2020/TLST-DS ngày 28/12/2020 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64A/2021/QĐXXST-DS ngày 26/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 95A/2021/QĐST-DS ngày 23/4/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T

Trụ sở chính: 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường V, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc D, chức vụ: Nhân viên Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T – chi nhánh An Giang.

- Bị đơn: ông Trần Lê Trung C, sinh năm 1978

Địa chỉ: số 490/5 đường Nguyễn Huệ, ấp Đ, thị trấn N, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông D có mặt. Bị đơn ông C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc Danh trình bày:

Ngày 13/8/2013, ông Trần Lê Trung C có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ thu nhập của ông C, ngân hàng đã đồng ý cấp 02 thẻ tín dụng (gồm thẻ JCB Motor Card Classic 356480-8398 và thẻ Family Local Credit 970403-9361) với hạn mức sử dụng chung là 10.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông C đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 49.107.463 đồng, trong đó thẻ JCB Motor Card Classic 356480-8398 là 14.407.463 đồng và thẻ Family Local Credit 970403-9361 là 34.700.000 đồng. Trong quá trình sử dụng, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông C đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 58.254.523 đồng (trong đó thẻ JCB Motor Card Classic 356480-8398 là 18.268.140 đồng và thẻ Family Local Credit 970403-9361 là 39.986.383 đồng. Còn lại số tiền đến nay vẫn chưa thanh toán. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông C vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông C vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 06/6/2018 ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông C và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 25/7/2020, ông C còn nợ tổng số tiền 17.140.149 đồng, trong đó nợ thẻ JCB Motor Card Classic 356480-8398 số tiền 8.841.235 đồng (gốc 4.473.883 đồng, lãi quá hạn 4.367.352 đồng), nợ thẻ thẻ Family Local Credit 970403-9361 số tiền 8.298.914 đồng (gốc 4.199.445 đồng, lãi quá hạn 4.099.469 đồng).

Nay ông Nguyễn Quốc D yêu cầu ông Trần Lê Trung C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T số tiền tổng cộng vốn lãi tạm tính đến ngày 21/5/2021 là 20.392.449 đồng (trong đó nợ gốc 8.673.328 đồng, lãi phạt quá hạn 11.719.121 đồng). Ngoài ra yêu cầu ông C phải chịu lãi suất phát sinh sau ngày 21/5/2021 cho đến khi trả nợ xong theo quy định tại hợp đồng.

Tại phiên tòa phía nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Về phía bị đơn ông Trần Lê Trung C: Tòa án đã tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho ông C nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay ông C vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng mối quan hệ pháp luật, thụ lý và giải quyết đúng theo quy định tại Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên cần xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng mới chính xác do đây là tranh chấp giữa một bên là tổ

chức tín dụng hoạt động theo quy định của luật các tổ chức tín dụng và một bên là cá nhân (không điều chỉnh lãi suất).

Quá trình thụ lý hồ sơ Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo Điều 203 và Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng nên đã từ bỏ quyền của mình.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T.

Buộc bị đơn ông Trần Lê Trung C có trách nhiệm trả cho ngân hàng số tiền tổng cộng vốn lãi tạm tính đến ngày 21/5/2021 là 20.392.449 đồng.

Ông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 13/8/2013 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T với ông Trần Lê Trung C thể hiện nội dung: ông Trần Lê Trung C có mở 02 thẻ tín dụng tại Ngân hàng Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T, mục đích là tiêu dùng cá nhân nên xác định đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện và biên bản xác minh về việc đăng ký thường trú ngày 28/12/2020 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Bị đơn ông Trần Lê Trung C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông C.

[4] Về nội dung: Theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 13/8/2013 do Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T cung cấp có đủ cơ sở để xác định ông Trần Lê Trung C có mở 02 thẻ tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T với hạn mức sử dụng chung là 10.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất thỏa thuận trong hạn là 2,5%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Theo nguyên đơn thì từ khi mở thẻ đến nay phía ông C đã sử dụng số tiền 49.107.463 đồng và đã trả được tổng cộng 58.254.523 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, giao dịch giữa ngân hàng và ông C được xác lập trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung các bên ký kết không trái với quy định của pháp luật do đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Việc ông C sử dụng tiền trong thẻ nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận là đã vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T yêu cầu ông C phải trả số tiền tổng cộng vốn lãi là 20.392.449 đồng (trong đó nợ gốc 8.673.328 đồng, lãi phạt quá hạn 11.719.121 đồng) là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn là phù hợp.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, được chấp nhận nên ông C phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 147, điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 và điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 2 điều 91, điều 94 và khoản 2 điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T.

Buộc ông Trần Lê Trung C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T số tiền tổng cộng vốn lãi 20.392.449 đồng (hai mươi triệu ba trăm chín mươi hai ngàn bốn trăm bốn mươi chín ngàn đồng).

Ông Trần Lê Trung C còn phải chịu lãi phát sinh theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 13/8/2013 và các thỏa thuận khác đã ký kết kể từ ngày 22/5/2021 cho đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí:

Ông Trần Lê Trung C phải chịu 1.019.622 đồng (một triệu không trăm mười chín ngàn sáu trăm hai mươi hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm

Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T không phải chịu án phí nên được hoàn lại 428.000 (bốn trăm hai mươi tám ngàn đồng) tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008153 ngày 28/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Lê Trung C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản tại nơi cơ trú để yêu cầu xem xét phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Lâm